

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Quản lý kế hoạch giảng dạy

-oOo-

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
1	816405	Chi huy phổ thông	3	32	Nguyễn Xuân Chiến	10371	01		4	3	3	C.NT002	DNH1231	-234567890-----
2			3	32	Nguyễn Xuân Chiến	10371			6	4	2	C.NT002	DNH1231	-234567890-----
3	816405	Chi huy phổ thông	3	42	Nguyễn Xuân Chiến	10371	02		3	3	3	C.NT002	DNH1241	123456789-----
4			3	42	Nguyễn Xuân Chiến	10371			6	2	2	C.NT002	DNH1241	123456789-----
5	816408	Lý thuyết âm nhạc cơ bản	4	34	Trần Hoàng Thị Ái Cầm	10370	01		3	9	2	C.NT004	DNH1261	123456789012-----
6			4	34	Trần Hoàng Thị Ái Cầm	10370			4	6	3	C.NT002	DNH1261	123456789012-----
7	816408	Lý thuyết âm nhạc cơ bản	4	34	Trần Hoàng Thị Ái Cầm	10370	02		3	6	3	C.NT004	DNH1261	123456789012-----
8			4	34	Trần Hoàng Thị Ái Cầm	10370			4	9	2	C.NT004	DNH1261	123456789012-----
9	816408	Lý thuyết âm nhạc cơ bản	4	34	Nguyễn Thị Ngọc Dung	11390	03		4	6	3	C.NT004	DNH1261	123456789012-----
10			4	34	Nguyễn Thị Ngọc Dung	11390			6	1	2	C.NT004	DNH1261	123456789012-----
11	816410	Phân tích tác phẩm	4	42	Trần Hoàng Thị Ái Cầm	10370	01		3	1	2	C.NT004	DNH1241	123456789012-----
12			4	42	Trần Hoàng Thị Ái Cầm	10370			4	3	3	C.NT102	DNH1241	123456789012-----
13	816413	Hợp xướng 1	2	34	Nguyễn Xuân Chiến	10371	01		3	1	2	C.NT002	DNH1261	12345678-----
14			2	34	Nguyễn Xuân Chiến	10371			4	1	2	C.NT002	DNH1261	12345678-----
15	816413	Hợp xướng 1	2	34	Nguyễn Xuân Chiến	10371	02		5	6	3	C.NT004	DNH1261	1234567890-----
16	816413	Hợp xướng 1	2	34	Nguyễn Xuân Chiến	10371	03		6	6	3	C.NT004	DNH1261	1234567890-----
17	816417	Dàn dựng chương trình nghệ thuật tổng hợp	3	32	Trần Hoàng Thị Ái Cầm	10370	01		2	2	4	C.B001	DNH1231	-23456789012-----
18	816420	Nhạc cụ 3	2	10	Nguyễn Việt Cường	10372	01		5	6	3	C.NT100	DNH1251	123456789-----
19			2	10	Nguyễn Việt Cường	10372			6	1	2	C.NT100	DNH1251	123456789-----
20	816420	Nhạc cụ 3	2	10	Nguyễn Việt Cường	10372	02		4	8	3	C.NT001	DNH1251	123456789-----
21			2	10	Nguyễn Việt Cường	10372			5	9	2	C.NT100	DNH1251	123456789-----
22	816420	Nhạc cụ 3	2	10	Nguyễn Đức Linh	10366	03		5	1	5	C.NT001	DNH1251	123456789-----
23	816420	Nhạc cụ 3	2	10	Vũ Đại Dương	11389	04		2	4	2	C.NT001	DNH1251	123456789-----
24			2	10	Vũ Đại Dương	11389			5	6	3	C.NT001	DNH1251	123456789-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
25	816420	Nhạc cụ 3	2	10	Vũ Đại Dương	11389	05		5	9	2	C.NT001	DNH1251	123456789-----
26			2	10	Vũ Đại Dương	11389			6	1	3	C.NT001	DNH1251	123456789-----
27	816420	Nhạc cụ 3	2	10	Lê Tiến Thạch	11235	06		3	6	5	C.NT001	DNH1251	123456789-----
28	816420	Nhạc cụ 3	2	10	Lê Tiến Thạch	11235	07		2	4	2	C.NT100	DNH1251	123456789-----
29			2	10	Lê Tiến Thạch	11235			4	3	3	C.NT001	DNH1251	123456789-----
30	816423	Nhạc cụ 6	2	11	Nguyễn Đức Linh	10366	01		3	1	3	C.NT100	DNH1231	-2345678901-----
31	816423	Nhạc cụ 6	2	10	Dương Thanh Tùng	10899	02		4	6	3	C.NT100	DNH1231	-2345678901-----
32	816423	Nhạc cụ 6	2	10	Dương Thanh Tùng	10899	03		4	9	2	C.NT100	DNH1231	-23456789-----
33			2	10	Dương Thanh Tùng	10899			6	1	2	C.NT005	DNH1231	-23456789-----
34	816423	Nhạc cụ 6	2	10	Nguyễn Việt Cường	10372	04		5	1	5	C.NT100	DNH1241	123456789-----
35	816423	Nhạc cụ 6	2	10	Nguyễn Việt Cường	10372	05		3	6	5	C.NT100	DNH1241	123456789-----
36	816423	Nhạc cụ 6	2	10	Vũ Đại Dương	11389	06		2	1	3	C.NT001	DNH1241	123456789-----
37			2	10	Vũ Đại Dương	11389			6	4	2	C.NT001	DNH1241	123456789-----
38	816423	Nhạc cụ 6	2	10	Lê Tiến Thạch	11235	07		2	1	3	C.NT100	DNH1241	123456789-----
39			2	10	Lê Tiến Thạch	11235			4	1	2	C.NT001	DNH1241	123456789-----
40	816427	Thanh nhạc 3	2	14	Đoàn Thanh Minh	11194	01		3	9	2	C.NT006	DNH1251	123456789-----
41			2	14	Đoàn Thanh Minh	11194			5	6	3	C.NT006	DNH1251	123456789-----
42	816427	Thanh nhạc 3	2	14	Đoàn Thanh Minh	11194	02		3	6	3	C.NT006	DNH1251	123456789-----
43			2	14	Đoàn Thanh Minh	11194			5	4	2	C.NT006	DNH1251	123456789-----
44	816427	Thanh nhạc 3	2	14	Hoàng Anh Thiên	11500	03		3	6	3	C.NT005	DNH1251	123456789-----
45			2	14	Hoàng Anh Thiên	11500			6	9	2	C.NT005	DNH1251	123456789-----
46	816427	Thanh nhạc 3	2	14	Hoàng Anh Thiên	11500	04		5	9	2	C.NT005	DNH1251	123456789-----
47			2	14	Hoàng Anh Thiên	11500			6	6	3	C.NT005	DNH1251	123456789-----
48	816427	Thanh nhạc 3	2	14	Hoàng Anh Thiên	11500	05		3	9	2	C.NT005	DNH1251	123456789-----
49			2	14	Hoàng Anh Thiên	11500			5	6	3	C.NT005	DNH1251	123456789-----
50	816430	Thanh nhạc 6	2	16	Đoàn Thanh Minh	11194	01		5	1	3	C.NT004	DNH1231	-2345678901-----
51	816430	Thanh nhạc 6	2	16	Hoàng Anh Thiên	11500	02		5	3	3	C.NT005	DNH1231	-2345678901-----
52	816431	Ký xướng âm 1	2	20	Trần Hoàng Thị Ái Cẩm	10370	01		3	3	3	C.NT004	DNH1261	1234567890-----
53	816431	Ký xướng âm 1	2	20	Nguyễn Thị Ngọc Dung	11390	02		6	3	3	C.NT006	DNH1261	1234567890-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
54	816431	Ký xướng âm 1	2	20	Nguyễn Xuân Chiến	10371	03		2	6	3	C.NT006	DNH1261	1234567890-----
55	816431	Ký xướng âm 1	2	20	Nguyễn Thị Mỹ Liêm	11293	04		3	3	3	C.NT006	DNH1261	1234567890-----
56	816431	Ký xướng âm 1	2	20	Dương Thanh Tùng	10899	05		6	3	3	C.NT100	DNH1261	1234567890-----
57	816434	Ký xướng âm 4	2	18	Trần Hoàng Thị Ái Cẩm	10370	01		2	6	2	C.NT100	DNH1251	123456789012-----
58			2	18	Trần Hoàng Thị Ái Cẩm	10370			4	1	2	C.NT006	DNH1251	123456789012-----
59	816434	Ký xướng âm 4	2	18	Nguyễn Thị Ngọc Dung	11390	02		2	6	2	C.NT005	DNH1251	123456789012-----
60			2	18	Nguyễn Thị Ngọc Dung	11390			4	9	2	C.NT005	DNH1251	123456789012-----
61	816434	Ký xướng âm 4	2	18	Nguyễn Xuân Chiến	10371	03		5	2	2	C.NT006	DNH1251	123456789012-----
62			2	18	Nguyễn Xuân Chiến	10371			5	4	2	C.NT004	DNH1251	123456789012-----
63	816434	Ký xướng âm 4	2	18	Nguyễn Thị Mỹ Liêm	11293	04		3	1	2	C.NT006	DNH1251	123456789012-----
64			2	18	Nguyễn Thị Mỹ Liêm	11293			5	9	2	C.NT006	DNH1251	123456789012-----
65	816437	Nhạc khí đại cương	3	32	Nguyễn Thị Ngọc Dung	11390	01		2	8	2	C.NT004	DNH1231	-234567890123-----
66			3	32	Nguyễn Thị Ngọc Dung	11390			6	6	2	C.NT002	DNH1231	-234567890123-----
67	816439	Phương pháp NCKH giáo dục Âm nhạc	2	36	Nguyễn Thị Mỹ Liêm	11293	01		2	8	3	C.NT002	DNH1251	1234567890-----
68	816439	Phương pháp NCKH giáo dục Âm nhạc	2	36	Nguyễn Thị Mỹ Liêm	11293	02		3	6	3	C.NT002	DNH1251	1234567890-----
69	816441	Hòa âm 1	2	36	Nguyễn Thị Ngọc Dung	11390	01		4	3	3	C.NT004	DNH1251	1234567890-----
70	816441	Hòa âm 1	2	36	Dương Thanh Tùng	10899	02		2	1	3	C.NT004	DNH1251	1234567890-----
71	816503	Dân ca Việt Nam	3	34	Nguyễn Thị Mỹ Liêm	11293	01		2	4	2	C.NT002	DNH1261	123456789-----
72			3	34	Nguyễn Thị Mỹ Liêm	11293			5	1	3	C.NT002	DNH1261	123456789-----
73	816503	Dân ca Việt Nam	3	34	Nguyễn Thị Mỹ Liêm	11293	02		2	1	3	C.NT002	DNH1261	123456789-----
74			3	34	Nguyễn Thị Mỹ Liêm	11293			5	4	2	C.NT002	DNH1261	123456789-----
75	816503	Dân ca Việt Nam	3	34	Nguyễn Thị Mỹ Liêm	11293	03		2	6	2	C.NT002	DNH1261	123456789012-----
76			3	34	Nguyễn Thị Mỹ Liêm	11293			5	6	2	C.NT002	DNH1261	123456789012-----
77	816504	Nghệ thuật múa	2	25	Tạ Quang Hưng	20689	01		3	6	3	C.B001	DNH1261	1234567890-----
78	816504	Nghệ thuật múa	2	25	Tạ Quang Hưng	20689	02		3	3	3	C.B001	DNH1261	1234567890-----
79	816504	Nghệ thuật múa	2	25	Tạ Quang Hưng	20689	03		6	3	3	C.B001	DNH1261	1234567890-----
80	816504	Nghệ thuật múa	2	25	Tạ Quang Hưng	20689	04		6	6	3	C.B001	DNH1261	1234567890-----
81	816506	Tổ chức HD dạy học & giáo dục âm nhạc ở trường phổ thông	3	24	Nguyễn Việt Cường	10372	01		4	6	2	C.NT102	DNH1251	123456789012-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
82	816506	Tổ chức HD dạy học & giáo dục âm nhạc ở trường phổ thông	3	24	Nguyễn Việt Cường	10372	01		6	6	3	C.NT102	DNH1251	123456789012-----
83	816506	Tổ chức HD dạy học & giáo dục âm nhạc ở trường phổ thông	3	24	Nguyễn Việt Cường	10372	02		3	1	2	C.NT102	DNH1251	123456789012-----
84			3	24	Nguyễn Việt Cường	10372			6	3	3	C.NT004	DNH1251	123456789012-----
85	816506	Tổ chức HD dạy học & giáo dục âm nhạc ở trường phổ thông	3	24	Nguyễn Việt Cường	10372	03		3	3	3	C.NT102	DNH1251	123456789012-----
86			3	24	Nguyễn Việt Cường	10372			6	9	2	C.NT102	DNH1251	123456789012-----
87	861301	Triết học Mác - Lênin	3	100	Phạm Đào Thịnh	11007	03		2	9	2	C.A304	DNH1261	123456789-----
88			3	100	Phạm Đào Thịnh	11007			4	3	3	C.B107	DNH1261	123456789-----
89	862101	Giáo dục thể chất (I)	1	50	Lê Vũ Ngọc Toàn	11719	64		2	1	3	C.S_B01	DNH1261	1234567890-----
90	862101	Giáo dục thể chất (I)	1	50	Đoàn Lê Quế Trân	11535	65		5	1	3	C.S_A05	DNH1261	1234567890-----
91	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	50	Trần Văn Diện	11756	28		2	1	5	4.S_QP06	DNH1231	1-----
92			4	50	Trần Văn Diện	11756			2	6	5	4.S_QP06	DNH1231	1-----
93			4	50	Trần Văn Diện	11756			3	1	5	4.S_QP06	DNH1231	1-----
94			4	50	Trần Văn Diện	11756			3	6	5	4.S_QP06	DNH1231	1-----
95			4	50	Trần Văn Diện	11756			4	1	5	4.S_QP06	DNH1231	1-----
96			4	50	Trần Văn Diện	11756			4	6	5	4.S_QP06	DNH1231	1-----
97			4	50	Trần Văn Diện	11756			5	1	5	4.S_QP06	DNH1231	1-----
98			4	50	Trần Văn Diện	11756			5	6	5	4.S_QP06	DNH1231	1-----
99			4	50	Trần Văn Diện	11756			6	1	5	4.S_QP06	DNH1231	1-----
100			4	50	Trần Văn Diện	11756			6	6	5	4.S_QP06	DNH1231	1-----
101			4	50	Trần Văn Diện	11756			7	1	5	4.S_QP06	DNH1231	1-----
102			4	50	Trần Văn Diện	11756			7	6	5	4.S_QP06	DNH1231	1-----
103	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	50	Nguyễn Hữu Rành	10818	29		2	1	5	4.S_QP01	DNH1231	1-----
104			4	50	Nguyễn Hữu Rành	10818			2	6	5	4.S_QP01	DNH1231	1-----
105			4	50	Nguyễn Hữu Rành	10818			3	1	5	4.S_QP01	DNH1231	1-----
106			4	50	Nguyễn Hữu Rành	10818			3	6	5	4.S_QP01	DNH1231	1-----
107			4	50	Nguyễn Hữu Rành	10818			4	1	5	4.S_QP01	DNH1231	1-----
108			4	50	Nguyễn Hữu Rành	10818			4	6	5	4.S_QP01	DNH1231	1-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
109	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	50	Nguyễn Hữu Rành	10818	29		5	1	5	4.S_QP01	DNH1231	1-----
110			4	50	Nguyễn Hữu Rành	10818			5	6	5	4.S_QP01	DNH1231	1-----
111			4	50	Nguyễn Hữu Rành	10818			6	1	5	4.S_QP01	DNH1231	1-----
112			4	50	Nguyễn Hữu Rành	10818			6	6	5	4.S_QP01	DNH1231	1-----
113			4	50	Nguyễn Hữu Rành	10818			7	1	5	4.S_QP01	DNH1231	1-----
114			4	50	Nguyễn Hữu Rành	10818			7	6	5	4.S_QP01	DNH1231	1-----
115	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	50	Phạm Anh Vĩnh	11727	30		2	1	5	4.S_QP02	DNH1231	1-----
116			4	50	Phạm Anh Vĩnh	11727			2	6	5	4.S_QP02	DNH1231	1-----
117			4	50	Phạm Anh Vĩnh	11727			3	1	5	4.S_QP02	DNH1231	1-----
118			4	50	Phạm Anh Vĩnh	11727			3	6	5	4.S_QP02	DNH1231	1-----
119			4	50	Phạm Anh Vĩnh	11727			4	1	5	4.S_QP02	DNH1231	1-----
120			4	50	Phạm Anh Vĩnh	11727			4	6	5	4.S_QP02	DNH1231	1-----
121			4	50	Phạm Anh Vĩnh	11727			5	1	5	4.S_QP02	DNH1231	1-----
122			4	50	Phạm Anh Vĩnh	11727			5	6	5	4.S_QP02	DNH1231	1-----
123			4	50	Phạm Anh Vĩnh	11727			6	1	5	4.S_QP02	DNH1231	1-----
124			4	50	Phạm Anh Vĩnh	11727			6	6	5	4.S_QP02	DNH1231	1-----
125			4	50	Phạm Anh Vĩnh	11727			7	1	5	4.S_QP02	DNH1231	1-----
126			4	50	Phạm Anh Vĩnh	11727			7	6	5	4.S_QP02	DNH1231	1-----
127	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	50	Huỳnh Vạng Phước	11650	31		2	1	5	4.S_QP03	DNH1231	1-----
128			4	50	Huỳnh Vạng Phước	11650			2	6	5	4.S_QP03	DNH1231	1-----
129			4	50	Huỳnh Vạng Phước	11650			3	1	5	4.S_QP03	DNH1231	1-----
130			4	50	Huỳnh Vạng Phước	11650			3	6	5	4.S_QP03	DNH1231	1-----
131			4	50	Huỳnh Vạng Phước	11650			4	1	5	4.S_QP03	DNH1231	1-----
132			4	50	Huỳnh Vạng Phước	11650			4	6	5	4.S_QP03	DNH1231	1-----
133			4	50	Huỳnh Vạng Phước	11650			5	1	5	4.S_QP03	DNH1231	1-----
134			4	50	Huỳnh Vạng Phước	11650			5	6	5	4.S_QP03	DNH1231	1-----
135			4	50	Huỳnh Vạng Phước	11650			6	1	5	4.S_QP03	DNH1231	1-----
136			4	50	Huỳnh Vạng Phước	11650			6	6	5	4.S_QP03	DNH1231	1-----
137			4	50	Huỳnh Vạng Phước	11650			7	1	5	4.S_QP03	DNH1231	1-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
138	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	50	Huỳnh Vạng Phước	11650	31		7	6	5	4.S_QP03	DNH1231	1-----
139	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	50	Lê Thu Hiền	11496	32		2	1	5	4.S_QP04	DNH1231	1-----
140			4	50	Lê Thu Hiền	11496			2	6	5	4.S_QP04	DNH1231	1-----
141			4	50	Lê Thu Hiền	11496			3	1	5	4.S_QP04	DNH1231	1-----
142			4	50	Lê Thu Hiền	11496			3	6	5	4.S_QP04	DNH1231	1-----
143			4	50	Lê Thu Hiền	11496			4	1	5	4.S_QP04	DNH1231	1-----
144			4	50	Lê Thu Hiền	11496			4	6	5	4.S_QP04	DNH1231	1-----
145			4	50	Lê Thu Hiền	11496			5	1	5	4.S_QP04	DNH1231	1-----
146			4	50	Lê Thu Hiền	11496			5	6	5	4.S_QP04	DNH1231	1-----
147			4	50	Lê Thu Hiền	11496			6	1	5	4.S_QP04	DNH1231	1-----
148			4	50	Lê Thu Hiền	11496			6	6	5	4.S_QP04	DNH1231	1-----
149			4	50	Lê Thu Hiền	11496			7	1	5	4.S_QP04	DNH1231	1-----
150			4	50	Lê Thu Hiền	11496			7	6	5	4.S_QP04	DNH1231	1-----

Ngày.....tháng.....năm.....

Người lập biểu